

Bản án số: 208/2021/DSPT

Ngày 30-11-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2021/TLPT- DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2021/DSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 197/2021/QĐPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2021/QĐPT ngày 16/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H; địa chỉ: Thôn TL, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn X, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền ngày 01/11/2021); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim B; địa chỉ: Buôn M, xã ET, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Kim B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn trình bày:***

Trước đây bà Phạm Thị Kim B có quen biết với bà Trịnh Thị H, do thân thiết nên mới tin tưởng cho vay tiền. Ngày 28/11/2019, bà B có vay số tiền 130.000.000đồng để đáo hạn Ngân hàng, chỉ nói khi nào đáo hạn Ngân hàng xong sẽ trả chứ không xác định rõ thời hạn trả, khoảng cuối tháng 12/2019 thì bà B trả cho bà H 70.000.000đồng và còn nợ lại 60.000.000 đồng, việc vay không có tính lãi.

Ngày 29/4/2020, bà B có vay của bà H số tiền 170.000.000đồng, để đáo hạn Ngân hàng, hẹn đến ngày 15/10/2020 sẽ trả, việc vay cũng không tính lãi suất gì, khoản nợ này bà B chưa trả cho bà H được số tiền nào. Đến ngày 15/10/2020, bà H có đến gặp bà B tại buôn M, xã ET, huyện C để đòi cả 02 khoản nợ nhưng bà B không trả. Việc vay mượn chỉ có bà H và bà B không có liên quan đến ai khác, không liên quan đến chồng bà H hay chồng bà B.

Bà H xác định bà B chỉ mới trả số tiền 70.000.000đồng vào khoảng cuối tháng 12/2019 và bà B còn nợ số tiền nợ gốc là 230.000.000đồng.

Nay bà H yêu cầu bà Phạm Thị Kim B phải trả số tiền nợ gốc 230.000.000đồng và tiền lãi đối với số tiền gốc 170.000.000đồng trong thời gian từ ngày 26/10/2020 đến ngày khởi kiện 01/3/2021 là hơn 04 tháng theo lãi suất 10%/năm X 04 tháng làm tròn là 5.666.000đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc của khoản nợ 230.000.000đồng theo mức lãi suất 10%/năm.

**** Bị đơn trình bày:***

Ngày 18/11/2019, bà B có ký giấy vay tiền của bà Trịnh Thị H, còn nội dung vay như thế nào thì bà B không biết, bà B chỉ ghi tên và ký tên, bà H điền các nội dung còn lại. Việc bà H cho rằng bà B vay 130.000.000đồng, đã trả 70.000.000đồng còn lại 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo giấy vay ngày 18/11/2019 là không đúng. Bà B không nợ bà H số tiền vay ngày 18/11/2019. Ngày 29/4/2020, bà B có ký giấy mượn tiền của bà Trịnh Thị H để mượn số tiền 170.000.000đồng, hẹn trả vào tháng 10/2020 vào ngày 05 âm lịch. Tuy nhiên, số nợ này bà B đã trả cho bà H vào ngày 02/5/2020 nhưng không có làm giấy tờ gì.

Trong các giấy vay mượn tiền đã ký với bà H thì bà H có tự ý ghi thêm tên Ma Thông vào là chồng bà B nhưng thực chất đây là việc vay mượn riêng của cá nhân bà B và bà H, không liên quan gì đến ông Ma Thông chồng bà B cả, ông Ma Thông cũng không ký giấy vay mượn tiền của bà H và không có trách nhiệm về việc trả nợ. Việc vay mượn không thế chấp tài sản hay giữ giấy tờ gì để làm tin.

Nay tôi xác định đã trả toàn bộ số tiền nợ cho bà H và không còn nợ bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2021/DSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H.

Buộc bà Phạm Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 235.666.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 230.000.000 đồng và tiền lãi 5.666.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2021, bị đơn bà Phạm Thị Kim B kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn: Bà Phạm Thị Kim B cho rằng từ trước tới nay không vay của bà Trịnh Thị H bất kỳ số tiền nào, bà B chỉ nợ tiền mua hàng tạp hóa của bà H, khi bà H yêu cầu ký vào giấy vay tiền thì bà B chỉ nghĩ rằng ký nợ hàng tạp hóa, vì bà B không biết đọc nên đã ký tên vào giấy nợ mà không biết nội dung. HĐXX thấy rằng: Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/7/2021 (bút lục 21) bà B khai ngày 29/4/2020 có ký giấy mượn tiền của bà H số tiền 170.000.000 đồng, bà B đã trả hết nợ nhưng không có giấy tờ gì. Như vậy lời khai của bà B cho rằng từ trước tới nay không mượn bất cứ khoản tiền nào của bà H là không phù hợp với lời khai ban đầu cũng như các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cụ thể tại giấy mượn tiền (bút lục 33) và giấy vay tiền ngày (bút lục 34) thể hiện: Ngày 29/4/2020 bà Phạm Thị Kim B có vay của bà Trịnh Thị H 170.000.000 đồng; ngày 28/11/2019 bà Phạm Thị Kim B có vay của bà Trịnh Thị H 130.000.000 đồng. Đối với khoản nợ 130.000.000 đồng bà B đã trả được 70.000.000 đồng và còn nợ lại 60.000.000 đồng. Các giấy vay mượn này đều có chữ ký của bà B, bà B cũng thừa nhận đây là chữ ký của mình. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định bà B có vay của bà H tổng cộng 300.000.000 đồng, đã trả được 70.000.000 đồng, còn nợ lại 230.000.000 đồng.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị đơn đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Kim B;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H.

Buộc bà Phạm Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 235.666.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 230.000.000 đồng và tiền lãi 5.666.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim B phải chịu 11.783.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trịnh Thị H được nhận lại 5.891.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019869 ngày 09/3/2021 tại Chi cục thi hành án huyện C.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001356 ngày 24/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Cư M'Gar;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Triết